

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 007, đường Hồ Tùng M, Tổ 2, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 007, đường Hồ Tùng M, Tổ 2, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Ngọc H đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Ngọc H có 01 con chung tên là Nguyễn Thảo Chi, sinh ngày 01/12/2014. Sau khi ly hôn chị C và anh H thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Ngọc H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thảo C, sinh ngày 01/12/2014 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu chị Trần Thị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở chị C thực hiện quyền này.

- **Chia tài sản:** Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Ngọc H tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Ngọc H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị C tự nguyện nộp thay anh H số tiền 75.000 đồng, anh H nhất trí. Tổng cộng chị C phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị C đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị C số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003649 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết